

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày: 23/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ QUANG TRUYỀN.**

2. Ông **TRẦN VĂN THẠCH.**

Thư ký phiên tòa: Bà **ĐINH THỊ HIỀN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **ĐẶNG QUỐC SĨ** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. VÕ VĂN Đ, sinh năm 1992, tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp VTh, xã VT, huyện VTh, tỉnh Hậu Giang; nơi ở hiện nay: Nhà số 9A, hẻm số 28 B.Ế, ấp TrA, xã TrT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Lê Thị U; bị cáo có vợ là Lê Thị Ái X (là bị cáo trong vụ án) và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt là 04 (bốn) năm tù (Bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội lần này trước ngày hành vi phạm tội của bản án trước bị phát hiện). Bị cáo đi chấp hành hình phạt tù từ ngày 27/3/2023 cho đến nay.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Đắc Lao, tỉnh Đắc Lắc; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ THỊ ÁI X, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; trú tại: Nhà số 9A, hẻm số 28 B.Ế, ấp TrA, xã TrT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Võ Thị N; bị cáo có chồng là Võ Văn Đ (là bị cáo trong vụ án) và 01 người con; tiền án, tiền sự; không có.

Nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” (Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trước ngày hành vi phạm tội của bản án trước bị phát hiện).

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X là vợ chồng, cùng thuê nhà số 9A, hẻm 28, đường B.Ế, ấp TrA, xã TrT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (thửa đất số 622, tờ bản đồ số 14, gọi tắt là thửa đất số 622) do bà Trần Thị H, sinh năm 1975 ngụ tại ấp LKh, xã LThN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ, giá thuê 2.000.000 đồng/tháng để ở. Quá trình thuê nhà, bị cáo Đ nhìn thấy bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất của bà H nên đã lấy cất giữ.

Vào khoảng tháng 12/2019 đến tháng 6/2020, bị cáo Đ và bị cáo X tham gia 05 phần hội của 03 dây hội tháng, mỗi dây hội có số phần hội từ 25 phần đến 26 phần, do bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969 làm chủ hội. Sau khi góp hội mỗi phần từ 02 đến 06 lần, bị cáo Đ và bị cáo X kêu hốt các phần hội đã tham gia. Đến ngày 27/01/2021, bị cáo Đ và bị cáo X tiếp tục tham gia 01 phần hội 2.000.000 đồng trong dây hội tháng có 25 phần và đóng được 03 kỳ hội, đến khoảng giữa tháng 4/2021, bị cáo Đ và bị cáo X đến gặp bà L để xin được hốt phần hội

2.000.000 đồng nói trên, thì bà L không đồng ý, lý do bị cáo Đ và bị cáo X chưa đóng hết 05 phần hội đã hốt trước đó (hội chết). Đồng thời, bà L đưa ra điều kiện nếu bị cáo Đ và bị cáo X muốn hốt phần hội 2.000.000 đồng thì phải có tài sản bảo đảm nên bị cáo Đ đã nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H để đủ điều kiện hốt hội của bà L.

Cuối tháng 4/2021, bị cáo Đ lên mạng xã hội facebook liên lạc với một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) cung cấp thông tin liên quan đến thửa đất số 622, thông tin có sẵn trong bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị cáo Đ đã cất giữ trước đó để đặt làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo Đ đứng tên với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, bị cáo Đ nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CR292033, số vào sổ cấp GCN: CS12879, ngày 18 tháng 6 năm 2020 do Võ Văn Đ đứng tên. Hai bị cáo thống nhất sẽ giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bà L để bà L cho hốt phần hội 2.000.000 đồng/tháng, được số tiền là 39.600.000 đồng. Bà L trừ lại số tiền của 05 phần hội mà bị cáo Đ và bị cáo X đã hốt trước đó chưa thực hiện nghĩa vụ đóng lại với số tiền là 13.000.000 đồng. Số tiền hai bị cáo thực nhận là 26.600.000 đồng.

Sau khi hốt hội, bị cáo Đ và bị cáo X không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ góp hội (chết) lại cho bà L nên tháng 7/2021, bà L khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về tranh chấp hợp đồng góp hội và hợp đồng vay tài sản, đồng thời bà L xuất trình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả tại Tòa án. Quá trình giải quyết, bà L và hai bị cáo thống nhất hoà giải thành nên ngày 22/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sau đó, bà L có đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự thì phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR292033, số vào sổ cấp GCN; CS12879, ngày 18 tháng 6 năm 2020 thửa số 622 có dấu hiệu làm giả nên ngày 09/01/2023, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 290/KL – KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR292033, số vào sổ cấp GCN: CS12879, ngày 18/6/2020 với tài liệu so sánh không phải do cùng một người ký.

+ Hình dấu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR292033, số vào sổ cấp GCN: CS12879, ngày 18/6/2020 so với Hình dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh là không cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Kê biên tài sản: Qua xác minh bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X không có tài sản nên không kê biên.

Đối với thanh niên làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bị cáo Đ và bị cáo X, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ được xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 52/CT - VKSHT ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố hai bị cáo Võ Văn Đ và Lê Thị Ái X về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ái X mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X không có tài sản nên không kê biên.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Đ: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho vợ bị cáo để vợ bị cáo ở ngoài nuôi con nhỏ để bị cáo có thể an tâm cải tạo tốt.

- Bị cáo X: Bị cáo mong Hội đồng xét xử ch bị cáo ở ngoài để bị cáo nuôi con nhỏ, con bị cáo bị dị tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định số 290/KL – KTHS ngày 08/03/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Đầu tháng 05/2021, hai bị cáo có hành vi sử dụng tài liệu giả là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR292033, sổ vào sổ cấp GCN: CS01879 ngày 18/6/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho Võ Văn Đ, để đưa cho bà Nguyễn Thị Kim L cất giữ, làm tài sản đảm bảo để bà L cho hai bị cáo hốt hụi. Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị truy tố để xét xử các bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Thị Ái X về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức, xâm phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức và cá nhân. Hai bị cáo biết rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật

của các bị cáo và là nguyên nhân dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Các bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên cần xem xét, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Xét vai trò của từng bị cáo như sau: Hai bị cáo là vợ chồng, cùng cố ý thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đ là người trực tiếp liên hệ với người thanh niên qua mạng xã hội Facebook để cung cấp thông tin cá nhân của bị cáo Đ và bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả do bị cáo Đ đứng tên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, cả hai bị cáo đã trực tiếp sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến gặp bà L, đưa cho bà L để hốt hụi. Do đó, bị cáo Đ giữ vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án, bị cáo X chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo Đ.

[3.4]. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Về tổng hợp hình phạt:

[4.1]. Bị cáo Đ đang chấp hành hình phạt 04 năm tù giam của Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 14/12/2022 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do bị cáo bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[4.2]. Đối với bị cáo X, do Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 14/12/2022 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo và do bị cáo bị xét xử về hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện trước khi được hưởng án treo nên căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 07 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ

luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử không tiến hành tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn Đ và Lê Thị Ái X phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn Đ 01 (Một) năm** tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt **04 (bốn) năm** tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2022/HSST ngày 14/12/2022 của Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **05 (Năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/3/2023.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ái X 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về án phí: Hai bị cáo Võ Văn Đ và Lê Thị Ái X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thị xã Hòa Thành,
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng